

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 09/9/2024 đến ngày 04/10/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	đ/c
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân) ` Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải(3,4t) * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên. `BAT tại chỗ	` Bắt chéo 2 tay trước ngực ` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân ` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Nhún chân. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái) ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên	* Hoạt động học: - Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân). + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Bụng lườn: + Quay người sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: +BAT tại chỗ + Nhún chân + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Chim bay, cò bay,	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

				đưa một chân về phía trước, một chân về sau. ` Co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân ` Nhảy dân vũ.	` Con thỏ, lá và gió ` Nhảy dân vũ: Vũ điệu rửa tay.	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.	` Đi kiễng gót.		* Hoạt động học: ` Đi kiễng gót (3t) ` Đi bằng gót chân (4t) ` Đi bằng mép ngoài bàn chân (5t)	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. ` Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	` Đi bằng gót chân		* Hoạt động chơi: TC: Thi xem đội nào nhanh	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. ` Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. ` Đứng một chân và giữ	` Đi bằng mép ngoài bàn chân.			

		thẳng người trong 10 giây.				
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Lăn bóng với cô	* 4,5 T: ` Tung bóng lên cao và bắt.	` Lăn bóng với cô.	* Hoạt động học: ` Lăn bóng với cô. (3t) ` Tung bóng lên cao và bắt bóng (4,5t) * Hoạt động chơi: ` TC: Ai nhanh hơn ` Hoạt động chơi ngoài trời: Chơi với bóng	
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng				
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò theo hướng thẳng. ` Bật tại chỗ.	* 3,4,5 T: ` Bò (theo hướng thẳng; bằng bàn tay và bàn chân (3-4m; 4-5m) ` Bật liên tục về phía trước; Bật liên tục vào vòng	` Bò theo hướng thẳng ` Bật tại chỗ.	* Hoạt động học: ` Bò theo hướng thẳng (3t) ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m (4t) ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m (5t) ` Bật tại chỗ. (3t) ` Bật liên tục về phía trước (4t) ` Bật liên tục vào vòng(5t) * Hoạt động chơi: TC: Chuyển bóng, Dung dăng dung dẻ	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m ` Bật liên tục về phía trước				
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m				

		` Bất liên tục vào vòng				
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5T: ` Tô ` Cài, cởi cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyên ngoặc; hình) * 4,5 T ` Cắt đường (thẳng; vòng cung) ` Xâu, buộc dây	` Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Sử dụng bút.	*Hoạt động chơi: - GXD: Xây trường mầm non, khu vui chơi của bé, lớp học của bé, xây vườn rau, xây vườn hoa... - GNT: Nặn đồ chơi, làm đèn trung thu, tô màu tranh trường mầm non, đồ chơi của bé... - GHT: Cô giáo. Sao chép, tô đồ các chữ cái, chữ số... + Làm quen cc: o, ô, ơ. + Tập tô cc: o,ô, ơ	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi.		` Lắp ghép hình		
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		` Tô, đồ theo nét		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:	* 3-4-5 Tuổi: ` Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Trò chuyện với trẻ về việc đánh răng, lau mặt.	

		` Rửa tay, lau mặt, súc miệng.</li> <li>` Tháo tất, cởi quần, áo....	` Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>* 4-5 tuổi:</li> <li>` Đi vệ sinh đúng nơi quy định		` Rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về việc</li> <li>` đánh răng, lau mặt. ` Rửa tay bằng xà phòng.	
32	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tự lau mặt, đánh răng.			` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</li> <li>` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về việc ` đánh răng, lau mặt.</li> <li>` Rửa tay bằng xà phòng.	
33	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</li> <li>` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.		` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</li> <li>` Thực hành: ` Đánh răng, lau mặt.</li> <li>` Rửa tay bằng xà phòng. ` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</li> <li>` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.		* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Giờ ăn ` Cô trò chuyện với trẻ và cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Uống nước đã đun sôi,	
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.			` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.	
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn			` Không đùa	

		uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.</p> <p>` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		ngịch, không làm đổ vãi thức ăn. ` Thực hành: Uống nước đã đun sôi,</p> <p>` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.	
49	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>` <i>Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc, bị lạc</i>	* Hoạt động chơi: ` Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về những hành động nguy hiểm như leo trèo cây cối, lan can, bàn ghế và không đi theo người lạ mặt, ăn thức ăn có mùi hôi; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe trong giờ đón trả trẻ.</p> <p>` Nhắc nhở trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can. ` Nhắc nhở trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. - Dạy kỹ năng sống cho trẻ: Phòng tránh khi bị bắt cóc, bị lạc.	
50	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.			
51	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch</p> <p>` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn			
52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. ` Giờ ăn	

		đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu.</p> <p>` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.		` Cô trò chuyện và nhắc nhở trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p><b>`Giờ trả trẻ ` Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video trong giờ đón trả trẻ về những trường hợp nguy hiểm và cách thoát khỏi nguy hiểm như : ngã chảy máu</p> <p>` Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. ` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>` Thực hành: + Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm + Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.	
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu.</p> <p>` Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

71	3	Trẻ có thể phân loại các đồ dùng, đồ chơi	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học: KPKH:	
----	---	---	---	-------------------------------	--

		theo một dấu hiệu nổi bật.			` Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Góc phân vai: Bán hàng một số đồ dùng, đồ chơi. ` GHT: Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</p> <p><b>* Hoạt động lao động.</b></p> <p>` Thực hành cắt, xấp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.	
72	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu.				
73	5	Trẻ biết phân loại các đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau.				

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82		Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3,4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (2; 6) và đếm theo khả năng.</p> <p>* 3,4 T:</p> <p>` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	` 1 và nhiều.	* Hoạt động học: LQVT ` Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết số 1 (3,4t)</p> <p>Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. (5t)</p> <p>` Nhận biết sl trong phạm vi 2 (3t) Đếm số lượng 1,2. NB số 1,2 (4t) Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 6, NB số 6 (5t) * Hoạt động chơi: ` Góc HT: Nhận biết số thứ tự	
83	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2				
84		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau,				

		nhiều hơn, ít hơn.			trong phạm vi 2, 6. ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Sân trường của bé", "Nổi tranh". ` Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp của bé.	
85	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
86		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2				
87		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
88	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		` Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
89		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.				
90		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết				

		quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
91	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2,6			
92	5	Trẻ nhận biết các số từ 1-6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
C) Khám phá xã hội						
129	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	*3,4,5T: ` Tên và công việc của cô giáo ` Các hoạt động của trẻ ở trường * 4,5T: Các cô bác trong trường, điểm trường	` Tên lớp mẫu giáo ` Tên các bạn	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về trường mầm non. * <b>Hoạt động chơi:</b> (Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và Bác bảo vệ trong trường) ` Góc xây dựng: Cho trẻ xây trường mầm non sau đó cho trẻ giới thiệu về trường mầm non, TCM: Tìm bạn	
130	4	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Tên lớp mẫu giáo, địa chỉ của trường, điểm trường, lớp		
131		Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				
132		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn		
133	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Những đặc điểm nổi bật của trường, điểm trường, lớp mầm non;		

134		Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				
135		Trẻ nói đúng họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		` Đặc điểm sở thích của các bạn		
139	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Ngày lễ hội ngày khai giảng, tết trung thu....		* Hoạt động học: KPIXH: Trò chuyện tết trung thu. * Hoạt động chơi: ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày quốc khánh (ngày 2/9), ngày khai giảng, tết trung thu...trong giờ đón trả trẻ. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video một số hoạt động trong ngày tết trung thu,... - DTV: Rước đèn - ` Góc xây dựng: Xây công trại trung thu. DTV: Đèn ông sao có nhiều cánh” - TCM: Rồng rắn lên mây. TCHT: Chọn đồ dùng học tập.	
141	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	` Đặc điểm nổi bật của Ngày quốc khánh (ngày 2/9) , ngày khai giảng, tết trung thu... ..)			
143	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ dùng, đồ chơi...	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: TCTV: Dạy từ: Xếp hàng, đứng lên... Dạy câu: Cô dạy em rửa tay sạch sẽ, Chúng em xếp hàng tập thể dục...	
149	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: quần áo, đồ dùng, đồ chơi...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học: TCTV: Dạy từ: Xếp hàng, đứng lên... Dạy câu: Cô dạy em rửa tay sạch sẽ, Chúng em xếp hàng tập thể dục... * Hoạt động chơi:	
150	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng đồ chơi, đồ dùng học tập...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	+ Giờ đón, trả trẻ: - Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi của bé... ` Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của cô. - DTV: Chơi đoàn kết, cô giáo	
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>trẻ nói tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	* Hoạt động học: Dạy tiếng việt cho trẻ ` Trẻ nghe, hiểu và nói được các từ: Xếp hàng, đứng lên. trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.	
161	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu trẻ nói tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cô dạy em rửa tay sạch sẽ , Chúng em xếp hàng tập thể dục	
162	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... - Khởi sướng cuộc trò chuyện.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>trẻ nói tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>	* Hoạt động chơi: ` Góc phân vai: Bán hàng đồ dùng, đồ chơi	

				trong trường mầm non, Nấu ăn, bác sĩ (Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ... trong khi chơi với bạn và cô giáo)	
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)</p> <p>` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>) ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.	Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Nghe lời cô giáo, trăng sáng,</p> <p>` Truyện: Người bạn tốt Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, Đi cầu đi quán, kéo cưa lừa sẻ, ù à ù ập....</p> <p>` Câu đố về đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non: - Cô kể chuyện và gợi ý cho trẻ kể lại 1 số tình tiết của truyện ở góc thư viện.	
167	4				
168	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ			
169		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
171	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
172	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		

191	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	* 3,4,5T: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm...)	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Vệ sinh + Trò chuyện với trẻ về kí hiệu nhà vệ sinh, lối ra vào lớp học... + Cho trẻ xem tranh video về một số kí hiệu thông thường gặp + Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
192	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào...			
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV: `Làm quen chữ cái o,ô,ơ `Tập tô: o, ô, ơ	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: + Góc học tập (Ai thông minh hơn) ` Tập tô, tô đồ các nét chữ, nhận dạng chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái. ` Hoàn thiện vở tập tô. - Chơi ngoài trời: Trẻ vẽ, viết nguệch ngoạc nét chữ cái o,ô,ơ.	
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ o,ô,ơ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
196		Trẻ nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ, trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
206	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác: chơi ở các góc, chơi ngoài trời, ăn, ngủ, vệ sinh, hoạt động học...	* Hoạt động học: ` KNXH	

		dạn khi trả lời câu hỏi.		` Bé làm trực nhật	
207		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		` Thực hành: Trẻ trực nhật quét lớp học, lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng.	
208		Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động chơi	
209	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)		` Giờ đón, trả trẻ	
				- Chơi ở các góc, chơi ngoài trời:	
				Dạy trẻ chọn đồ chơi, mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia giấy, xếp đồ chơi...	
210		Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. ` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) ` Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến	* Hoạt động lao động.	
211	5	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao		` Thực hành cất, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.	
				` Nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, vâng lời cô giáo	
227	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.	` Một số quy định ở lớp để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ.	* Hoạt động chơi:	
				- Chơi ngoài trời, chơi ở các góc (Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi)	
228	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	- Góc phân vai: tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	
				* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh	
				- Dạy trẻ chờ đến lượt khi xếp hàng	

229	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng.	Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ) * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	rửa tay, ăn cơm, đi vệ sinh... * Hoạt động lao động - Thực hành: Lau đồ dùng đồ chơi ở các góc chơi, xếp gọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định, chia giấy vẽ cho các bạn.	
233	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	` Lắng nghe khi cô, bạn nói	* Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ: ` Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép, chờ đến lượt, không ngắt lời người khác. Thực hành: Sử dụng lời nói và cử chỉ chào hỏi lễ phép, cảm ơn, xin lỗi.	
234	4				
235	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	` Lắng nghe ý kiến của người khác		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: Âm nhạc ` Nghe hát: Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học,... - Hoạt động chơi: - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề. - Đồng dao: Kéo cưa lừa sế, + Dạy trẻ hát bài hát dân ca thái: Inh lả ơi	
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau		

		hát Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học, thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	(nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		Thực hành: Cô kể chuyện cho trẻ nghe góc thư viện: truyện Người bạn tốt ` Xem các video ca nhạc về chủ đề trường mầm non, tết trung thu... trong giờ đón trả trẻ.	
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái, dân ca Xá ,....)</i>		
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát vui đến trường quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: Âm nhạc DH: Em đi mẫu giáo. DVĐ minh họa: Vui đến trường * Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề trường mầm non- tết trung thu	
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát vui đến trường qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				

263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát vui đến trường qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, ai đoán giỏi	
264	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát vui đến trường vận động minh họa.	4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.		
265	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát vui đến trường với các hình thức vận động minh họa.	3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp (3t); tiết tấu (4-5T).			
266	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát vui đến trường với các hình thức vận động minh họa.				
267	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đèn lồng, nặn đồ chơi theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm: Đèn lồng, nặn đồ chơi		* Hoạt động học: Tạo hình Trò chơi: Làm đèn lồng Nặn đồ chơi của bé * Hoạt động chơi:	

268	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đèn trung thu, nặn viên phấn.	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm đèn trung thu, nặn viên phấn.	Góc NT: Vẽ tô màu tranh số đồ dùng đồ chơi của lớp Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...	
269	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm đèn lồng, nặn đồ chơi của bé.			
276	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo hình Nặn đồ chơi của bé (ĐT) * Hoạt động chơi: Góc NT: Nặn một số đồ dùng đồ chơi của lớp	
277	4	Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, xoắn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		
278	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề trường	

286	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc chủ đề trường mầm non –tết trung thu.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		mầm non- tết trung thu ` Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, ai đoán giỏi	
287		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.				
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).			
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				
290	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.			
291	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động học: Tạo hình ` Làm đèn lồng (EDP) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` GNT: Vẽ tô màu tranh, đồ	
292	5			Tìm kiếm, lựa chọn các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích		

					dùng tron lớp học, ` Chơi ngoài trời: chơi theo ý thích với nguyên vật liệu tự nhiên theo chủ trường mầm non tết trung thu. và gợi ý trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	
--	--	--	--	--	--	--

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về trường mầm non. Tranh thơ, giấy vẽ, bút, giấy màu. hồ dán, đất nặn, kéo.
- Suu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp. Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn. - Bộ đồ chơi xây dựng. - Búp bê.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Tranh ảnh ,đồ dùng, đồ chơi chủ đề trường mầm non; xoong, nồi, chảo, thìa bát, đĩa , cốc chén...cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh về trường mầm non - tết trung thu, trang trí lớp theo chủ đề
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về trường mầm non: Tên cô giáo và các bạn, các cô các bác trong trường mầm non..... Trò chuyện đàm thoại với trẻ về tết trung thu
- Cùng trẻ khám phá một số trò chơi, bài hát, câu truyện liên quan đến chủ đề.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới
- Yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ phế liệu để làm đồ dùng đồ chơi.

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Phạm BíchNguyệt

Ngô Thị Huệ

Nguyễn Thị Hằng

